

ĐIỀU KHOẢN, ĐIỀU KIỆN MỞ VÀ SỬ DỤNG CHỨNG CHỈ TIỀN GỬI TẠI QUẦY DÀNH CHO KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN TẠI OCB

(Ban hành kèm theo Quyết định số 452.01 /2026/QĐ-TGD ngày 09/06/2026 của TGD)

Bản Điều khoản, Điều kiện mở và sử dụng Chứng chỉ tiền gửi tại quầy dành cho Khách hàng cá nhân tại OCB (sau đây gọi là “Điều khoản ,Điều kiện”) là một bộ phận không tách rời của Chứng chỉ tiền gửi. Bằng việc ký vào Giấy đề nghị mua Chứng chỉ tiền gửi, Khách hàng xác nhận đã đọc, hiểu, đồng ý cam kết tuân thủ các nội dung sau của Điều khoản, Điều kiện:

1. Giải thích từ ngữ

- 1.1. *OCB/Ngân hàng:* là Ngân hàng TMCP Phương Đông.
- 1.2. *Đơn vị kinh doanh (ĐVKD):* là các địa điểm giao dịch hợp pháp thuộc mạng lưới hoạt động của OCB
- 1.3. *Giấy tờ xác minh thông tin:* Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu hoặc Thẻ căn cước hoặc Căn cước điện tử còn thời hạn hiệu lực hoặc Giấy khai sinh đối với người dưới 14 tuổi chưa có thẻ căn cước.
- 1.4. *Giấy tờ xác minh thông tin của cá nhân nước ngoài là người cư trú hoặc người không cư trú* là thị thực hoặc các giấy tờ khác xác định thời hạn được phép cư trú của cá nhân tại Việt Nam do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp còn thời hạn hiệu lực.
- 1.5. *Chứng chỉ tiền gửi (CCTG):* là giấy tờ có giá do OCB phát hành cho người mua CCTG và được OCB cam kết trả đủ gốc, lãi trong một khoảng thời gian nhất định (thời hạn của CCTG).
- 1.6. *Tài Khoản Thanh Toán (TKTT):* là tài khoản tiền gửi không kỳ hạn của khách hàng mở tại OCB và sử dụng để gửi và nhận chi trả gốc, lãi của CCTG.
- 1.7. *Ngày Làm Việc:* là bất kỳ ngày nào (ngoại trừ Chủ Nhật, các ngày nghỉ Lễ/Tết, nghỉ bù theo quy định của pháp luật hoặc OCB) mà các Phòng giao dịch/Chi nhánh của OCB mở cửa làm việc tại Việt Nam.
- 1.8. *Khách hàng:* là người mua chứng chỉ tiền gửi bao gồm cả đồng chủ sở hữu CCTG.
- 1.9. *Ngày Thanh Toán:* là ngày đến hạn CCTG, ngày KH rút trước hạn một phần hoặc toàn phần CCTG, ngày KH phải thực hiện tất toán CCTG để thực hiện nghĩa vụ của chủ sở hữu.

2. Đối tượng khách hàng

- 2.1. Công dân Việt Nam từ đủ 18 tuổi trở lên có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật.
- 2.2. Công dân Việt Nam từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi không bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc không mất năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật.
- 2.3. Công dân Việt Nam bị hạn chế năng lực hành vi dân sự theo quy định của Pháp luật hoặc chưa đủ 15 tuổi thực hiện giao dịch CCTG thông qua người đại diện theo pháp luật; công dân Việt Nam có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định của pháp luật thực hiện giao dịch CCTG thông qua người giám hộ.
- 2.4. Cá nhân người nước ngoài (bao gồm: người cư trú và không cư trú tại Việt Nam) từ đủ 18 tuổi trở lên (tính tròn ngày tháng năm) có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật Việt Nam.

3. LOẠI TIỀN PHÁT HÀNH VÀ THANH TOÁN

CCTG được phát hành và thanh toán bằng đồng Việt Nam.

4. MỆNH GIÁ CỦA CCTG

Mệnh giá của CCTG được quy định cụ thể theo thông báo phát hành các gói CCTG của OCB từng thời kỳ.

5. HÌNH THỨC MUA VÀ THANH TOÁN CCTG

- 5.1. KH mua CCTG tại các điểm giao dịch của OCB bằng 1 trong 2 cách sau:
 - a. Mua bằng tiền mặt;
 - b. Hoặc mua bằng chuyển khoản từ TKTT của KH tại OCB
- 5.2. Thanh toán CCTG:
 - a. KH nhận thanh toán CCTG bằng tiền mặt
 - b. Hoặc nhận chuyển khoản vào TKTT của KH tại OCB tùy theo từng trường hợp cụ thể được quy định tại Điều 9 Điều khoản, Điều kiện này.
- 5.3. Đối với CCTG đồng sở hữu mua CCTG bằng chuyển khoản thì phải thông qua TKTT chung của tất cả đồng chủ sở hữu.
- 5.4. **Không áp dụng hình thức đồng chủ sở hữu CCTG cho Khách hàng là cá nhân người nước ngoài.**

6. THỜI HẠN CCTG

Theo tháng (1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 15, 18, 21, 24, 36 tháng) hoặc kỳ hạn khác, tùy theo quyết định của Tổng Giám đốc/Người được Tổng Giám đốc phân quyền trong từng thời kỳ.

7. LÃI SUẤT

- 7.1. Quy định về lãi suất

- a. Theo lãi suất OCB công bố từng thời kỳ hoặc lãi suất thỏa thuận phù hợp với Quy định của OCB và quy định của Pháp luật. Và,
- b. Lãi suất CCTG được OCB và KH thống nhất và thể hiện trên Giấy đề nghị mua CCTG. Và,
- c. Lãi suất CCTG được áp dụng cố định trong suốt kỳ hạn của CCTG.

7.2. Công thức tính lãi

$$\text{Tiền lãi} = \frac{\Sigma(m * i * t)}{365}$$

Trong đó:

- m: Mệnh giá của CCTG.
- i: Lãi suất của CCTG. Lãi suất được quy định là %/năm, một năm là 365 ngày.
- t: Số ngày duy trì sở hữu CCTG thực tế.

8. PHƯƠNG THỨC CHI TRẢ GỐC VÀ LÃI

- 8.1. Phương thức trả lãi: Tiền lãi được OCB trả cùng tiền gốc vào ngày đến hạn hoặc ngày KH rút trước hạn khoản CCTG và được OCB thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào TKTT của KH mở tại OCB theo yêu cầu của KH.
- 8.2. Phương thức trả gốc: Tiền gốc được thanh toán vào ngày đến hạn hoặc ngày KH rút trước hạn khoản CCTG và được OCB thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản thanh toán của KH mở tại OCB theo yêu cầu của KH.
- 8.3. **Trường hợp cá nhân là người không cư trú, cá nhân nước ngoài là người cư trú mua chứng chỉ tiền gửi bằng tiền mặt, OCB chỉ thanh toán gốc và lãi tương ứng bằng tiền mặt.**
- 8.4. Việc chi trả gốc và lãi ngoài các trường hợp nêu trên sẽ được thực hiện theo văn bản, hợp đồng OCB và KH đã ký kết/ OCB tiếp nhận từ cá nhân, tổ chức có thẩm quyền mà trong đó quy định về việc chi trả gốc, lãi CCTG.

9. QUY ĐỊNH VỀ THANH TOÁN CCTG

- 9.1. Thanh toán khi đến hạn
 - a. Vào ngày đến hạn của CCTG, OCB sẽ thanh toán toàn bộ số tiền gốc và lãi (nếu có) của CCTG vào TKTT của KH mở tại OCB được KH chỉ định thể hiện trên Giấy đề nghị phát hành CCTG và các hồ sơ khác (nếu có) hoặc bằng tiền mặt tại tất cả các ĐVKD trên toàn hệ thống OCB.
 - b. Trường hợp vào ngày đến hạn mà tài khoản thanh toán của khách hàng để nhận chi trả tiền gửi gốc và lãi (nếu có) của CCTG không còn tồn tại hoặc bị hạn chế/ không thể ghi có (tạm dừng giao dịch, đóng,...) mà khách hàng chưa cung cấp TKTT khác theo quy định của OCB để nhận chi trả tiền gửi thì OCB được quyền tất toán CCTG và

chuyển gốc và lãi vào tài khoản giữ hộ chờ thanh toán của OCB và số tiền này không được hưởng lãi suất.

- c. Nếu ngày đến hạn rơi vào ngày nghỉ, ngày Lễ theo quy định của pháp luật và/hoặc OCB, thì ngày đến hạn là ngày làm việc tiếp theo liền kề sau ngày nghỉ, ngày Lễ đó và lãi suất áp dụng cho số ngày nghỉ, ngày Lễ này là lãi suất được thể hiện trên CCTG.

9.2. Thanh toán trước hạn một phần/ toàn phần CCTG

- a. KH được rút trước hạn một phần / toàn phần CCTG tại tất cả các ĐVKD trên toàn hệ thống OCB. Trường hợp KH đề nghị rút trước hạn một phần CCTG thì số tiền gốc đề nghị rút trước hạn phải là bội số của 1.000.000 (một triệu) đồng Việt Nam.
- b. Lãi suất thanh toán CCTG trước hạn là mức lãi suất không kỳ hạn thấp nhất của OCB đang áp dụng cho Khách hàng cá nhân tại thời điểm thanh toán trước hạn. Đối với phần tiền gốc CCTG còn lại và được duy trì đến ngày đến hạn thanh toán (trường hợp KH rút trước hạn một phần CCTG): KH được hưởng mức lãi suất thể hiện trên CCTG.

9.3. CCTG không được tái tục khi đến hạn.

10. CHUYỂN QUYỀN SỞ HỮU CCTG

Chủ sở hữu CCTG được phép chuyển quyền sở hữu toàn bộ số CCTG do mình đang sở hữu dưới hình thức mua, bán, tặng, cho, trao đổi, thừa kế theo quy định của pháp luật nhưng phải đảm bảo:

- 10.1. Chỉ áp dụng chuyển quyền sở hữu CCTG giữa cá nhân và cá nhân. Không cho phép chuyển quyền sở hữu khoản CCTG đồng chủ sở hữu.
- 10.2. Chỉ chuyển quyền sở hữu toàn bộ CCTG, không áp dụng chuyển quyền sở hữu một phần CCTG.
- 10.3. KH không được phép chuyển nhượng CCTG nếu CCTG đó đang được sử dụng để làm tài sản đảm bảo khoản vay.
- 10.4. Người nhận chuyển quyền sở hữu phải thuộc đối tượng được mua CCTG theo quy định của OCB được quy định tại Điều 2 Điều khoản, Điều kiện này. Người nhận chuyển quyền sở hữu CCTG phải thực hiện đăng ký thông tin KH (mở CIF) tại OCB.
- 10.5. Việc chuyển quyền sở hữu CCTG được thực hiện tại các ĐVKD của OCB.
- 10.6. Bất kỳ chuyển quyền sở hữu CCTG nào cũng phải được hoàn tất trước ít nhất 05 ngày làm việc trước ngày đến hạn ghi trên CCTG.
- 10.7. Việc chuyển quyền sở hữu CCTG chỉ có hiệu lực khi có đầy đủ chữ ký của người chuyển, người nhận quyền sở hữu và chữ ký xác nhận, đóng dấu của cấp phê duyệt tại OCB.
- 10.8. Người chuyển giao quyền sở hữu và người nhận chuyển giao quyền sở hữu phải trực tiếp đến địa điểm giao dịch hợp pháp của OCB và thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật và quy định của OCB từng thời kỳ.

10.9. Phí làm thủ tục chuyển giao quyền sở hữu được thu theo quy định của OCB trong từng thời kỳ.

11. XỬ LÝ CÁC TRƯỜNG HỢP RỦI RO

11.1. Trường hợp CCTG bị nhàu nát, rách nhưng còn nhận dạng được (còn thấy rõ các thông tin được in từ hệ thống lên phôi CCTG, chữ ký và con dấu của Đơn vị phát hành).

- a. OCB không tiến hành tái cấp CCTG mới.
- b. Khách hàng được quyền tiếp tục sử dụng CCTG đã phát hành để giao dịch với OCB.

11.2. Trường hợp CCTG bị nhàu nát, rách không còn nhận dạng được hoặc bị mất (sau đây gọi chung là mất)

- a. Chủ sở hữu tiền gửi tiết kiệm phải làm thủ tục báo mất CCTG tại điểm giao dịch bất kỳ của OCB. Trường hợp mất CCTG đồng chủ sở hữu, người làm thủ tục báo mất CCTG có thể là một trong các đồng chủ sở hữu.
- b. Thực hiện ký Giấy báo mất CCTG (mẫu biểu do OCB ban hành từng thời kỳ). Chữ ký của khách hàng trên Giấy báo mất CCTG phải đúng với chữ ký mẫu đã đăng ký trong hệ thống OCB.
- c. Trường hợp khách hàng không yêu cầu tái cấp CCTG, sau 15 ngày kể từ ngày OCB nhận được thông báo mất CCTG nếu không có tranh chấp, khiếu nại thì chỉ chủ sở hữu CCTG được sử dụng Giấy báo mất CCTG (đã có xác nhận của OCB) để giao dịch tại Đơn vị phát hành CCTG.
- d. Trường hợp khách hàng yêu cầu tái cấp CCTG, OCB tiến hành tái cấp Thẻ (tối đa 02 lần). Sau 15 ngày kể từ ngày OCB nhận được thông báo mất CCTG nếu không có tranh chấp, khiếu nại, chủ sở hữu hoặc đồng chủ sở hữu CCTG hoặc người được ủy quyền được sử dụng CCTG cấp mới để giao dịch tại tất cả các điểm giao dịch của OCB.
- e. Khi rút tiền, khách hàng xuất trình Giấy báo mất đã có chữ ký xác nhận của OCB thay cho CCTG hoặc xuất trình CCTG được tái cấp, và thực hiện các thủ tục rút tiền theo quy định của OCB.

11.3. Trường hợp khách hàng tìm được CCTG đã báo mất

- a. Khách hàng cần thông báo cho OCB để thu hồi CCTG đã báo mất (trường hợp đã được tái cấp CCTG mới) và làm thủ tục hủy Giấy báo mất tại Đơn vị nơi đã báo mất.
- b. Trường hợp khách hàng không yêu cầu tái cấp CCTG mới, sau đó tìm được CCTG nhưng không đến OCB khai báo thì khi khách hàng mang CCTG đến thực hiện giao dịch phải xuất trình kèm Giấy báo mất (bản gốc).

11.4. Trường hợp khách hàng bị mất cả CCTG và Giấy báo mất

Chủ sở hữu phải lập biên bản cam kết là chủ sở hữu CCTG đã báo mất và xuất trình Giấy tờ tùy thân để rút tiền tại đơn vị phát hành.

12. SỬ DỤNG CCTG LÀM TÀI SẢN BẢO ĐẢM

12.1. CCTG có thể được sử dụng làm tài sản bảo đảm theo quy định của OCB và quy định của Pháp luật.

12.2. Thời gian nhận làm tài sản bảo đảm không vượt quá thời gian đến ngày đến hạn của CCTG.

13. ỦY QUYỀN CCTG

13.1. Đối tượng ủy quyền

- a. Là cá nhân (chủ/ đồng chủ sở hữu) từ đủ 18 tuổi trở lên (tính tròn ngày tháng năm) có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật.
- b. Là cá nhân từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi không bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc không mất năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật. Đối với trường hợp này ủy quyền phải được cơ quan có thẩm quyền công chứng/chứng thực.

13.2. Người được ủy quyền

- a. Người được ủy quyền phải thuộc đối tượng được quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều 2 Điều khoản, Điều kiện này.
- b. Người được ủy quyền phải đăng ký thông tin và chữ ký mẫu tại OCB (kể cả trường hợp văn bản ủy quyền được lập tại cơ quan có thẩm quyền công chứng/ chứng thực).
- c. Người được ủy quyền không được đại diện cho chủ sở hữu CCTG để thực hiện chuyển giao quyền sở hữu CCTG cho chính mình.
- d. Người được ủy quyền không có quyền sở hữu CCTG và không được ủy quyền lại cho người khác.

13.3. Thời hạn ủy quyền: do các bên thỏa thuận, ghi rõ trên văn bản ủy quyền, tối đa bằng thời hạn của CCTG

13.4. Hình thức lập văn bản ủy quyền:

a. Lập ủy quyền tại OCB:

- (i). Người ủy quyền và người được ủy quyền cùng đến OCB, xuất trình GTTT (còn hiệu lực), điền đầy đủ các thông tin yêu cầu trong Giấy ủy quyền (theo mẫu biểu do OCB ban hành từng thời kỳ). Chữ ký của người ủy quyền phải đúng với chữ ký mẫu đã đăng ký tại OCB.
- (ii). Giấy ủy quyền được lập thành 03 bản (người ủy quyền, người được ủy quyền và OCB mỗi bên giữ 01 bản) và ký tên trước sự chứng kiến của hai nhân viên OCB (một giao dịch viên và một cấp kiểm soát bao gồm Kiểm soát viên/Trưởng bộ phận/Trưởng phòng DVKH và kế toán/Giám đốc ĐVKD). Lưu ý: nhân viên OCB là người không có mối quan hệ thân thân (người thân, người quen...) với người ủy quyền/ người được ủy quyền để bảo đảm tính khách quan của hành vi chứng kiến giao dịch.

(iii). Nội dung ủy quyền phải được điền đầy đủ thông tin hoặc đánh máy cụ thể, sử dụng ngôn ngữ tiếng Việt hoặc song ngữ (Việt-Anh), ghi/ in cụ thể nội dung ủy quyền trên giấy trắng trước khi ký. Mọi hành vi tẩy xóa, chỉnh sửa, bổ sung hay sửa chữa chồng chéo, đề các nội dung đã được ghi hoặc in trong tài liệu ủy quyền lên nhau khi và sau khi ký không có giá trị thực hiện.

b. Lập ủy quyền ngoài OCB:

- (i). Người ủy quyền và người được ủy quyền phải lập văn bản ủy quyền thực hiện các giao dịch liên quan đến CCTG tại các cơ quan có thẩm quyền chứng thực/công chứng.
- (ii). Tại Ủy ban Nhân dân xã/phường/thị trấn: chứng thực chữ ký của KH và/hoặc nội dung ủy quyền của KH.
- (iii). Tại Phòng công chứng, Văn phòng công chứng (sau đây gọi là tổ chức hành nghề công chứng): công chứng toàn bộ nội dung ủy quyền phù hợp với quy định của pháp luật.
- (iv). Tại Cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan đại diện lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài. Đối với văn bản ủy quyền lập tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài đã được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật Việt Nam, trong trường hợp xét thấy cần thiết, OCB có thể yêu khách hàng cung cấp thêm tài liệu chứng minh tính xác thực của văn bản hoặc liên hệ cơ quan có thẩm quyền để xác minh.

c. Văn bản ủy quyền không được lập theo mẫu của OCB phải bao gồm tối thiểu những nội dung sau:

- (i). Thông tin người ủy quyền, người được ủy quyền bao gồm: họ tên; thông tin số GTTT, ngày cấp, nơi cấp; địa chỉ;
- (ii). Phạm vi ủy quyền (thể hiện cụ thể số CCTG được ủy quyền; giao dịch được ủy quyền như ủy quyền rút tiền lãi, tiền gốc CCTG,..., không ghi là: ủy quyền toàn quyền hay ủy quyền toàn bộ hay quyết định mọi việc, mọi vấn đề liên quan);
- (iii). Thời hạn ủy quyền;
- (iv). Chữ ký xác nhận của người ủy quyền, người được ủy quyền (chữ ký của người được ủy quyền bắt buộc có trong trường hợp các bên xác lập văn bản ủy quyền dưới hình thức hợp đồng ủy quyền).
- (v). Nếu giấy ủy quyền sử dụng ngôn ngữ nước ngoài thì phải được dịch thuật sang tiếng Việt của cơ quan có thẩm quyền.

13.5. Việc ủy quyền đương nhiên chấm dứt trong các trường hợp sau:

- a. Theo thỏa thuận;
- b. Thời hạn ủy quyền đã hết;
- c. Công việc được ủy quyền đã hoàn thành;
- d. Người ủy quyền hoặc người được ủy quyền đơn phương chấm dứt thực hiện việc ủy

quyền; Trường hợp này, bên đơn phương chấm dứt phải thông báo trước cho OCB.

- e. Người ủy quyền hoặc người được ủy quyền chết;
- f. Người được ủy quyền không còn năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự phù hợp với giao dịch được ủy quyền;
- g. Các trường hợp khác theo quy định pháp luật.

13.6. Thay đổi nội dung ủy quyền và mất văn bản ủy quyền:

- a. Trong thời hạn ủy quyền, chủ sở hữu CCTG có bất kỳ thay đổi thông tin nào về nội dung ủy quyền, thời hạn ủy quyền, người được ủy quyền thì chủ sở hữu CCTG phải thực hiện sửa đổi, bổ sung ủy quyền đã lập trước đó.
- b. Trong thời hạn ủy quyền, chủ sở hữu CCTG báo mất văn bản ủy quyền thì chủ sở hữu CCTG phải thông báo bằng văn bản cho OCB và thay thế bằng văn bản ủy quyền phù hợp hoặc trực tiếp thực hiện các giao dịch liên quan.
- c. Trường hợp đơn phương chấm dứt hoặc các bên thỏa thuận chấm dứt hiệu lực của văn bản ủy quyền thì phải thông báo bằng văn bản cho OCB trước khi ủy quyền chấm dứt.

14. QUY ĐỊNH VỀ PHÍ GIAO DỊCH CCTG

Phí giao dịch CCTG được thu theo Quy định biểu phí dành cho khách hàng cá nhân và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế tương ứng theo từng thời kỳ của OCB.

15. HỒ SƠ PHÁP LÝ CỦA KHÁCH HÀNG

Hồ sơ pháp lý là danh mục hồ sơ KH người mua CCTG hoặc người nhận chuyển quyền sở hữu CCTG cần cung cấp cho OCB để thực hiện giao dịch mua hoặc nhận chuyển quyền sở hữu CCTG do OCB phát hành. Hồ sơ pháp lý bao gồm nhưng không giới hạn bởi các hồ sơ sau:

- 15.1. Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu hoặc Thẻ căn cước hoặc Căn cước điện tử còn thời hạn hiệu lực hoặc Giấy khai sinh đối với người dưới 14 tuổi chưa có thẻ căn cước
- 15.2. Đối với người mua CCTG là người giám hộ/ người đại diện theo pháp luật của chủ sở hữu CCTG và là cá nhân, ngoài việc xuất trình Giấy tờ tùy thân (GTTT) còn thời hạn hiệu lực, phải xuất trình các giấy tờ chứng minh tư cách của người đại diện theo pháp luật của người chưa thành niên theo quy định pháp luật (01 bản sao), người mất năng lực hành vi dân sự, người hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và giấy tờ xác minh thông tin của chủ sở hữu CCTG
- 15.3. Đối với người mua CCTG là người đại diện theo pháp luật của chủ sở hữu CCTG và là pháp nhân: Quyết định thành lập hoặc Giấy phép hoạt động hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc các giấy tờ khác tương đương theo quy định của pháp luật; Giấy tờ tùy thân (GTTT) còn thời hạn

hiệu lực và giấy tờ chứng minh tư cách đại diện của người đại diện hợp pháp của pháp nhân thực hiện giao dịch CCTG và giấy tờ xác minh thông tin của chủ sở hữu CCTG

16. Biện pháp tra cứu khoản tiền gửi tiết kiệm và hình thức thông báo khi có thay đổi đối CCTG

16.1. Khách hàng thực hiện tra cứu CCTG tại OCB theo một trong các phương thức sau:

- a. Trực tiếp đến các điểm giao dịch trong hệ thống của OCB trên toàn quốc;
- b. Tra cứu thông qua dịch vụ ngân hàng điện tử;
- c. Gọi điện tới tổng đài Trung tâm Dịch vụ Khách hàng 24/7 (Hotline 1800 6678 hoặc 1900 1846) của OCB;
- d. Các phương thức khác do OCB cung cấp từng thời kỳ.

16.2. Đối với từng phương thức tra cứu thông tin, khách hàng tuân thủ các quy định của OCB từng thời kỳ.

16.3. Tất cả các thông báo của OCB sẽ được OCB gửi cho khách hàng theo thông tin liên lạc gần nhất mà khách hàng đăng ký tại OCB hoặc công bố trên website chính thức của OCB hoặc theo các hình thức khác mà OCB đã thỏa thuận với khách hàng. Tất cả các thông báo được xem là đã gửi và khách hàng đã nhận được hợp lệ, tùy theo hình thức gửi như sau:

- a. Sau ba (03) ngày làm việc kể từ ngày bưu điện đóng dấu gửi đi (nếu gửi qua bưu điện); hoặc
- b. Vào ngày OCB gửi nếu gửi thông qua hình thức tin nhắn SMS/email/; hoặc
- c. Vào ngày công bố nếu được công bố trên website chính thức của OCB; hoặc
- d. Vào ngày OCB thực hiện công bố nếu thông báo công khai theo hình thức khác.

16.4. Khi có sự thay đổi về thông tin Khách hàng (bao gồm cả địa chỉ Email, Số điện thoại, địa chỉ cư trú, ... đã đăng ký với OCB), Khách hàng phải đến các địa điểm giao dịch của OCB để thực hiện thủ tục đề nghị thay đổi thông tin.

16.5. Trường hợp khách hàng thay đổi địa chỉ hoặc thông tin liên lạc nhưng không thông báo cho OCB, thì mọi thông báo, tài liệu hoặc văn bản do OCB gửi đến địa chỉ hoặc thông tin liên hệ đã đăng ký trước đó vẫn được xem là đã gửi và nhận hợp lệ.

17. Quyền và nghĩa vụ của người mua CCTG

17.1. Được thanh toán đầy đủ tiền gốc và lãi CCTG theo thỏa thuận với OCB.

17.2. Khách hàng được chuyển giao quyền sở hữu CCTG, được để lại thừa kế CCTG, được ủy quyền cho người khác thực hiện các giao dịch rút tiền từ CCTG theo quy định của pháp luật.

17.3. Chủ sở hữu CCTG được sử dụng CCTG làm tài sản bảo đảm để vay vốn tại các tổ chức tín dụng nếu được tổ chức tín dụng đó chấp thuận.

- 17.4. Người gửi tiền là người đại diện theo pháp luật/ người giám hộ được quyền thực hiện các giao dịch liên quan đến CCTG theo quy định tại Điều kiện, Điều khoản này và quy định tại các văn bản pháp luật có liên quan.
- 17.5. Chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của số tiền mua CCTG tại OCB.
- 17.6. Thông báo trước về yêu cầu rút tiền trước hạn theo quy định của OCB.
- 17.7. Thực hiện đúng các quy định và các thỏa thuận đã cam kết với OCB.
- 17.8. Thông báo kịp thời việc mất CCTG cho bất kỳ đơn vị nào trong hệ thống OCB khi phát hiện bị mất CCTG để tránh bị lợi dụng làm tổn thất tài sản.
- 17.9. Chịu trách nhiệm về những thiệt hại do không khai báo kịp thời việc mất CCTG với OCB.
- 17.10. Kê khai các thông tin liên quan nhằm xác định tình trạng FATCA của khách hàng.

18. Quyền và nghĩa vụ của OCB

- 18.1. Được quyền từ chối việc nhận và chi trả CCTG nếu người mua CCTG không thực hiện theo đúng các quy định tại Điều khoản, Điều kiện này và các thỏa thuận đã cam kết với Đơn vị phát hành CCTG.
- 18.2. Được quyền từ chối việc chi trả CCTG đối với CCTG đã bị lợi dụng nhưng không phải do lỗi của OCB.
- 18.3. Ban hành và công bố công khai quy định về CCTG tại OCB.
- 18.4. Nhận tiền mua CCTG của các cá nhân vào các ngày và giờ thực hiện giao dịch
- 18.5. Thanh toán tiền gốc, lãi tiền CCTG đúng hạn và đầy đủ.
- 18.6. Công bố công khai lãi suất CCTG, phương thức trả lãi, mức thu phí đối với các khoản tiền rút trước hạn (nếu có) và mức thu phí đối với các dịch vụ liên quan đến CCTG tại các địa điểm nhận, chi trả CCTG
- 18.7. Giữ bí mật thông tin người mua CCTG, bao gồm các thông tin xác minh nhân thân và thông tin số dư tiền gửi của chủ sở hữu CCTG theo quy định của pháp luật và đảm bảo an toàn tiền gửi cho chủ sở hữu CCTG.
- 18.8. Chịu trách nhiệm về những thiệt hại, vi phạm, lợi dụng đối với CCTG do lỗi của OCB.
- 18.9. Thu thập các thông tin liên quan nhằm xác định tình trạng FATCA của khách hàng.

19. Luật điều chỉnh và hiệu lực

- 19.1. Điều kiện, Điều khoản này được điều chỉnh bởi pháp luật hiện hành của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- 19.2. Điều kiện, Điều khoản này có hiệu lực và được áp dụng với khách hàng kể từ ngày khách hàng ký vào Giấy đề nghị mua CCTG cho đến khi CCTG của khách hàng được thanh toán.

- 19.3. Khách hàng xác nhận đã đọc, hiểu rõ và cam kết đúng các điều kiện, điều khoản quy định tại Điều khoản, Điều kiện này.
- 19.4. OCB có quyền sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ toàn bộ hoặc từng phần bất kỳ quy định nào tại bản Điều kiện, Điều khoản này tại bất kỳ thời điểm nào đảm bảo phù hợp với quy định của OCB và quy định của pháp luật trong từng thời kỳ nhưng phải thông báo trước khi có hiệu lực cho khách hàng các hình thức quy định tại Khoản 3 Điều 16 Điều khoản, Điều kiện này.
- 19.5. Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày OCB thông báo về việc điều chỉnh Điều khoản, Điều kiện này, nếu khách hàng không đồng ý với các sửa đổi, bổ sung, thay thế do OCB đưa ra, khách hàng có trách nhiệm thông báo với OCB để thỏa thuận thống nhất. Nếu OCB không nhận được ý kiến của khách hàng trong thời hạn 05 ngày kể từ thời điểm thông báo nói trên, hoặc khách hàng vẫn duy trì CCTG sau ngày mà các sửa đổi, bổ sung của Điều kiện, Điều khoản này có hiệu lực, được hiểu là khách hàng chấp nhận toàn bộ và xác nhận tuân thủ các sửa đổi, điều chỉnh đó.
- 19.6. Bản Điều khoản, Điều kiện này được công bố công khai trên website chính thức của OCB (<https://www.ocb.com.vn>) và niêm yết tại các điểm giao dịch của OCB.

NGÂN HÀNG TMCP PHƯƠNG ĐÔNG

(đã ký)